

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 98/TTr-SKHCN ngày 04/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Danh mục chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này.

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2028. Trường hợp các quy định pháp luật làm căn cứ ủy quyền có thay đổi, nội dung ủy quyền sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nội dung được ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được ủy quyền; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các nội dung ủy quyền tại số thứ tự 01, 02, 07, 08 mục VI Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Viễn thông; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Loan);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh (đ/c Tuấn);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

DANH MỤC

**Nhiệm vụ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học
và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Khoản 1 Điều 57 và Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Điểm b khoản 2 Điều 57 và Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Điểm b khoản 3 Điều 57 và Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	Khoản 1 Điều 60 và Điều 62 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
5	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Điểm b khoản 2 Điều 60 và Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Điểm b khoản 3 Điều 60 và Điều 62 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ
7	Chấp thuận chuyển giao công nghệ	- Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 29 Luật Chuyển giao công nghệ. - Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
8	Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ	- Khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 30 Luật Chuyển giao công nghệ. - Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.